

Số: 73/2021/TT-BCA

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2021

**THÔNG TƯ**

**Quy định về mẫu hộ chiếu, giấy thông hành và các biểu mẫu liên quan**

*Căn cứ Luật xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;*

*Căn cứ Nghị định số 76/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết đối tượng, trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp, thu hồi, hủy giá trị sử dụng giấy thông hành;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý xuất nhập cảnh;*

*Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định về mẫu hộ chiếu, giấy thông hành và các biểu mẫu liên quan.*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Thông tư này quy định mẫu hộ chiếu, giấy thông hành và các biểu mẫu liên quan đến việc cấp, sử dụng hộ chiếu, giấy thông hành.

2. Mẫu tờ khai đề nghị cấp, gia hạn và trình báo mất hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ thực hiện theo quy định tại Thông tư số 04/2020/TT-BNG ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Bộ Ngoại giao hướng dẫn việc cấp, gia hạn, hủy giá trị sử dụng hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ và cấp công hàm đề nghị phía nước ngoài cấp thị thực.

3. Mẫu tờ khai đề nghị cấp, trình báo mất giấy thông hành và cấp giấy chứng nhận nhập cảnh thực hiện theo quy định tại Nghị định số 76/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết đối tượng, trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp, thu hồi, hủy giá trị sử dụng giấy thông hành.

4. Thông tư này áp dụng đối với công dân Việt Nam và cơ quan, tổ chức có liên quan.

**Điều 2. Mẫu hộ chiếu**

1. Quy cách, kỹ thuật chung của hộ chiếu:

- a) Mặt ngoài của trang bìa in quốc hiệu, quốc huy, tên hộ chiếu; hộ chiếu có gắn chip điện tử có biểu tượng chip điện tử;
- b) Hình ảnh tại các trang trong hộ chiếu là cảnh đẹp đất nước, di sản văn hóa Việt Nam, kết hợp cùng họa tiết trống đồng;
- c) Ngôn ngữ sử dụng trong hộ chiếu: tiếng Việt và tiếng Anh;
- d) Số trang trong cuốn hộ chiếu không kể trang bìa: 48 trang đối với hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ và hộ chiếu phổ thông có thời hạn 5 năm hoặc 10 năm, 12 trang đối với hộ chiếu phổ thông có thời hạn không quá 12 tháng;
- đ) Kích thước theo tiêu chuẩn ISO 7810 (ID-3): 88mm x 125mm ± 0,75 mm;
- e) Bán kính góc cuốn hộ chiếu r: 3,18mm ± 0,3mm;
- g) Chip điện tử được đặt trong bìa sau của hộ chiếu có gắn chip điện tử;
- h) Bìa hộ chiếu là loại vật liệu nhựa tổng hợp, có độ bền cao;
- i) Chữ, số hộ chiếu được đục lỗ bằng công nghệ laser thông suốt từ trang 1 tới bìa sau cuốn hộ chiếu và trùng với chữ, số ở trang 1;
- k) Toàn bộ nội dung, hình ảnh in trong hộ chiếu được thực hiện bằng công nghệ hiện đại đáp ứng yêu cầu bảo an, chống nguy cơ làm giả và đạt tiêu chuẩn ICAO.

## 2. Các mẫu hộ chiếu:

- a) Hộ chiếu ngoại giao, trang bìa màu nâu đỏ (mẫu HCNG);
- b) Hộ chiếu công vụ, trang bìa màu xanh lá cây đậm (mẫu HCCV);
- c) Hộ chiếu phổ thông, trang bìa màu xanh tím (mẫu HCPT).

## **Điều 3. Mẫu giấy thông hành**

### 1. Quy cách kỹ thuật chung của giấy thông hành:

- a) Mặt ngoài của trang bìa in quốc hiệu, quốc huy, tên giấy thông hành;
- b) Ngôn ngữ sử dụng trong giấy thông hành: tiếng Việt và tiếng Campuchia đối với giấy thông hành biên giới Việt Nam - Campuchia; tiếng Việt và tiếng Lào đối với giấy thông hành biên giới Việt Nam - Lào; tiếng Việt và tiếng Trung Quốc đối với giấy thông hành xuất nhập cảnh vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc;
- c) Số trang trong giấy thông hành không kể trang bìa: 16 trang đối với giấy thông hành biên giới Việt Nam - Campuchia và giấy thông hành biên giới Việt Nam - Lào, 28 trang đối với giấy thông hành xuất nhập cảnh vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc;

- d) Kích thước theo chuẩn ISO 7810 (ID-3): 88mm x 125mm ± 0,75mm;
- đ) Bìa giấy thông hành là loại vật liệu nhựa tổng hợp, có độ bền cao.
- e) Toàn bộ nội dung in trong giấy thông hành được thực hiện bằng công nghệ hiện đại đáp ứng yêu cầu bảo an, chống nguy cơ làm giả.

## 2. Các mẫu giấy thông hành:

- a) Giấy thông hành biên giới Việt Nam - Campuchia, trang bìa màu xanh tím (mẫu GTHVN-C);
- b) Giấy thông hành biên giới Việt Nam - Lào, trang bìa màu xanh da trời (mẫu GTHVN-L);
- c) Giấy thông hành xuất nhập cảnh vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc cấp cho cán bộ, công chức, trang bìa màu nâu (mẫu GTHVN01-TQ);
- d) Giấy thông hành xuất nhập cảnh vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc cấp cho cư dân biên giới, trang bìa màu ghi xám (mẫu GTHVN02-TQ).

## **Điều 4. Biểu mẫu**

Ban hành kèm theo Thông tư này các biểu mẫu sau:

### 1. Biểu mẫu đề nghị cấp, khôi phục giá trị sử dụng, trình báo mất hộ chiếu phổ thông

- a) Tờ khai đề nghị cấp hộ chiếu phổ thông ở trong nước (mẫu TK01);
- b) Tờ khai đề nghị cấp hộ chiếu phổ thông ở nước ngoài (mẫu TK02);
- c) Tờ khai đề nghị xác nhận nhân thân cho công dân Việt Nam ở nước ngoài bị mất hộ chiếu (mẫu TK03);
- d) Tờ khai đề nghị khôi phục giá trị sử dụng hộ chiếu phổ thông (mẫu TK04);
- đ) Đơn trình báo mất hộ chiếu phổ thông (mẫu TK05).

### 2. Biểu mẫu dùng cho cơ quan có liên quan

- a) Văn bản thông báo về việc tiếp nhận đơn báo mất hộ chiếu phổ thông (mẫu VB01);
- b) Văn bản của cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài đề nghị xác minh nhân thân để cấp hộ chiếu phổ thông cho công dân Việt Nam (mẫu VB02);

## **Điều 5. Sản xuất, quản lý ấn phẩm trắng hộ chiếu, giấy thông hành**

1. Cục Quản lý xuất nhập cảnh có trách nhiệm hợp đồng với Viện Khoa học và công nghệ để nghiên cứu, chế tạo, sản xuất ấn phẩm trắng có kỹ thuật bảo an và cung cấp kịp thời theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền cấp hộ chiếu, giấy thông hành.

2. Cơ quan có thẩm quyền cấp hộ chiếu, giấy thông hành phải quản lý ấn phẩm trắng theo quy định.

3. Trước ngày 15 tháng 12 hàng năm, cơ quan có thẩm quyền cấp hộ chiếu, giấy thông hành phải dự trữ và đăng ký với Cục Quản lý xuất nhập cảnh số lượng ấn phẩm trắng cần sử dụng cho năm tiếp theo.

Cách đăng ký như sau: các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài và các cơ quan có thẩm quyền của Bộ Ngoại giao đăng ký qua Cục Lãnh sự; Công an cấp xã, Công an cấp huyện đăng ký qua Công an cấp tỉnh; Cục Lãnh sự, Công an cấp tỉnh đăng ký trực tiếp với Cục Quản lý xuất nhập cảnh.

#### **Điều 6. Hiệu lực thi hành và điều khoản chuyển tiếp**

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 8 năm 2021.

2. Các ấn phẩm trắng hộ chiếu, giấy thông hành đã cung cấp cho các cơ quan trước ngày Thông tư này có hiệu lực mà chưa cấp hết thì được tiếp tục sử dụng, chậm nhất đến ngày 01 tháng 01 năm 2022 phải thực hiện thống nhất theo mẫu hộ chiếu, giấy thông hành quy định tại Thông tư này.

3. Hộ chiếu, giấy thông hành đã được cấp trước ngày 01 tháng 01 năm 2022 có giá trị sử dụng đến hết thời hạn ghi trong hộ chiếu, giấy thông hành.

#### **Điều 7. Trách nhiệm thi hành**

Cục Quản lý xuất nhập cảnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Công an các đơn vị, địa phương và các đơn vị khác có liên quan tổ chức thực hiện và hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.

Quá trình triển khai, nếu có khó khăn, vướng mắc, cơ quan, tổ chức, cá nhân trao đổi về Bộ Công an (qua Cục Quản lý xuất nhập cảnh) để được hướng dẫn. / *N*

#### **Nơi nhận:**

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban Quốc phòng và An ninh của Quốc hội;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Các đồng chí Thứ trưởng Bộ Công an;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ Công an;
- Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Công báo, Công thông tin điện tử Chính phủ,
- Công thông tin điện tử Bộ Công an;
- Lưu: VT, QLXNC.



**Đại tướng Tô Lâm**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## TỜ KHAI

(Dùng cho công dân Việt Nam đề nghị  
cấp hộ chiếu phổ thông ở trong nước)<sup>(1)</sup>Ảnh  
(2)

1. Họ và tên (chữ in hoa)..... 2. Giới tính: Nam  Nữ
3. Sinh ngày.....tháng.....năm..... Nơi sinh (tỉnh, thành phố).....
4. Số ĐDCN/CMND<sup>(3)</sup>           Ngày cấp...../...../.....
5. Dân tộc..... 6. Tôn giáo..... 7. Số điện thoại .....
8. Địa chỉ đăng ký thường trú .....
9. Địa chỉ đăng ký tạm trú .....
10. Nghề nghiệp ..... 11. Tên và địa chỉ cơ quan (nếu có).....
12. Cha: họ và tên ..... sinh ngày ...../...../.....  
Mẹ: họ và tên ..... sinh ngày...../...../.....  
Vợ/chồng: họ và tên..... sinh ngày...../...../.....
13. Hộ chiếu phổ thông lần gần nhất (nếu có) số..... cấp ngày...../...../.....
14. Nội dung đề nghị<sup>(4)</sup> .....
- Cấp hộ chiếu có gắn chip điện tử  Cấp hộ chiếu không gắn chip điện tử

Tôi xin cam đoan những thông tin trên là đúng sự thật.

**Xác nhận của Trưởng Công an phường, xã, thị trấn<sup>(5)</sup>**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

....., ngày..... tháng..... năm.....

**Người đề nghị<sup>(6)</sup>**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Chú thích:**

(1) Người đề nghị điền đầy đủ thông tin ghi trong mẫu, không được thêm bớt.

(2) Ảnh mới chụp không quá 06 tháng, cỡ 4cm x 6cm, mặt nhìn thẳng, đầu để trần, rõ mặt, rõ hai tai, không đeo kính, trang phục lịch sự, phông ảnh nền trắng.

(3) Điền số định danh cá nhân, số Thẻ căn cước công dân hoặc số Chứng minh nhân dân.

(4) Ghi cụ thể: Đề nghị cấp hộ chiếu lần đầu hoặc từ lần thứ hai; đề nghị khác nếu có (ghi rõ lý do).

Trường hợp đề nghị cấp hộ chiếu có (hoặc không) gắn chip điện tử thì đánh dấu (X) vào ô tương ứng.

(5) Áp dụng đối với người mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi, người chưa đủ 14 tuổi. Trưởng Công an phường, xã, thị trấn nơi thường trú hoặc tạm trú xác nhận về thông tin điền trong tờ khai và ảnh dán trong tờ khai là của một người; đóng dấu giáp lai vào ảnh dán ở khung phía trên của tờ khai.

(6) Đối với người mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi, người chưa đủ 14 tuổi thì người đại diện hợp pháp ký thay.

Ảnh  
(2)











..... (1) .....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...../.....

....., ngày ..... tháng..... năm .....

**THÔNG BÁO**  
**Về việc chuyển đơn trình báo mất hộ chiếu phổ thông**

Kính gửi: Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an

Ngày ...../...../....., ..... (1) ..... tiếp nhận đơn trình báo  
mất hộ chiếu của người có nhân thân như sau:

Họ và tên ..... Giới tính: Nam  Nữ

Sinh ngày...../...../.....Nơi sinh (tỉnh, thành phố) .....

Số ĐDCN/CMND<sup>(2)</sup> .....

.....<sup>(1)</sup> ..... chuyển đơn để quý Cục xử lý theo quy định  
(kèm theo)/.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Người gửi đơn;
- Lưu:.....

**NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN**  
(ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

**Ghi chú:**

(1) Cơ quan tiếp nhận đơn trình báo mất hộ chiếu.

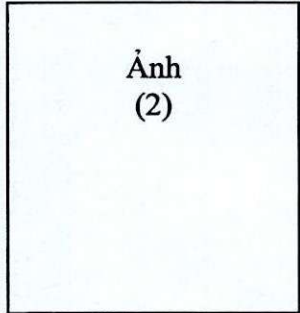
(2) Ghi số định danh cá nhân, số Thẻ căn cước công dân hoặc số Chứng minh nhân dân

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

.....(1).....  
\_\_\_\_\_

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

Số: ...../.....  
V/v xác minh để cấp hộ chiếu  
phổ thông cho công dân Việt Nam



Ảnh  
(2)

**CÔNG ĐIỆN**

Kính gửi: - Cục Lãnh sự, Bộ Ngoại giao;  
- Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an

.....(1)..... trân trọng đề nghị quý Cục cho biết ý kiến về việc cấp  
hộ chiếu phổ thông của người có thông tin sau:

Họ và tên..... Giới tính: Nam  Nữ

Ngày sinh..... Nơi sinh (tỉnh, thành phố).....

Địa chỉ cư trú ở nước ngoài.....

Địa chỉ thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh.....

.....  
Họ tên, địa chỉ, số điện thoại của thân nhân ở trong nước (nếu có) .....

.....  
Xuất cảnh Việt Nam ngày ...../...../.....

Họ và tên bố..... ngày sinh...../...../.....

Họ và tên mẹ..... ngày sinh...../...../.....

Họ và tên vợ/chồng..... ngày sinh...../...../.....

Giấy tờ liên quan do Việt Nam cấp (nếu có)<sup>(3)</sup> .....

.....  
Lý do đề nghị cấp hộ chiếu .....

Xin trao đổi quý Cục để phối hợp công tác./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu...

**NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN**  
(ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

**Ghi chú:**

(1) Tên Cơ quan đại diện Việt Nam tại nước ngoài.

(2) Ảnh mới chụp không quá 06 tháng, cỡ 4cm x 6cm, mặt nhìn thẳng, đầu để trần, rõ mặt, rõ hai tai, không đeo kính, trang phục lịch sự, phông ảnh nền trắng.

(3) Ghi tên giấy tờ, ngày cấp, cơ quan cấp và gửi kèm.